**TRẮC NGHIỆM AXIT PHOTPHORIC P2 – PHÂN BÓN HÓA HỌC**

1. Loại phân nào sau đây **không** phải là phân bón hóa học?

**A.** Phân lân. **B.** Phân kali. **C.** Phân đạm.  **D.** Phân vi sinh.

1. Độ dinh dưỡng của phân đạm được đánh giá theo tỉ lệ phần trăm về khối lượng của nguyên tố nào sau đây?

**A.** Nitơ.  **B.** Photpho.  **C.** Kali.  **D.** Cacbon.

1. Phân đạm 2 lá là

**A.** NH4Cl.  **B.** NH4NO3. **C.** (NH4)2SO4.  **D.** NaNO3.

1. Độ dinh dưỡng của phân lân được đánh giá theo phần trăm khối lượng của

**A.** Ca(H2PO4)2. **B.** P2O5.**C.** P. **D.** PO43-.

1. Loại phân bón hoá học có tác dụng làm cho cành lá khoẻ, hạt chắc, quả hoặc củ to là

**A.** phân đạm. **B.** phân lân. **C.** phân kali. **D.** phân vi lượng.

1. Thành phần của supephotphat đơn gồm

**A.** Ca(H2PO4)2.**B.** Ca(H2PO4)2, CaSO4.**C.** CaHPO4, CaSO4.**D.** CaHPO4.

1. Thành phần chính của supephotphat kép là

**A.** Ca(H2PO4)2, CaSO4, 2H2O. **B.** Ca3(PO4)2, Ca(H2PO4)2.

**C.** Ca(H2PO4)2, H3PO4. **D.** Ca(H2PO4)2.

1. Độ dinh dưỡng của phân kali được đánh giá theo phần trăm khối lượng của

**A.** K2O. **B.** KCl.**C.** K2SO4. **D.** KNO3.

1. Muốn tăng cường sức chống bệnh, chống rét và chịu hạn cho cây người ta dùng

**A.** phân đạm. **B.** phân kali. **C.** phân lân. **D.** phân vi lượng.

1. Thành phần chính của phân bón phức hợp amophot là

**A.** Ca3(PO4)2 và (NH4)2HPO4. **B.** NH4NO3 và Ca(H2PO4)2.

**C.** NH4H2PO4 và (NH4)2HPO4. **D.** NH4H2PO4 và Ca(H2PO4)2.

1. Phân bón nitrophotka (NPK) là hỗn hợp của

**A.** (NH4)2HPO4 và KNO3. **B.** NH4H2PO4 và KNO3.

**C.** (NH4)3PO4 và KNO3. **D.** (NH4)2HPO4 và NaNO3.

1. Không nên bón phân đạm cùng với vôi vì ở trong nước

**A.** phân đạm làm kết tủa vôi.

**B.** phân đạm phản ứng với vôi tạo khí NH3 làm mất tác dụng của đạm.

**C.** phân đạm phản ứng với vôi và toả nhiệt làm cây trồng bị chết vì nóng.

**D.** cây trồng không thể hấp thụ được đạm khi có mặt của vôi.

1. Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Thành phần chính của supephotphat kép gồm hai muối Ca(H2PO4)2 và CaSO4.

**B.** Urê có công thức là (NH2)2CO.

**C.** Supephotphat đơn chỉ có Ca(H2PO4)2.

**D.** Phân lân cung cấp nitơ cho cây trồng.

1. Phân bón ure có độ dinh dưỡng là 46%. Khối lượng nitơ mà cây trồng đã được bón từ 280 kg loại phân bón trên là

**A.** 46 kg. **B.** 128,8 kg. **C.** 98 kg. **D.** 92 kg.

1. Phân bón supephotphat đơn có độ dinh dưỡng là 69,62%. Khối lượng P2O5 mà cây trồng đã được bón từ 120 kg loại phân bón trên là

**A.** 97,89 kg. **B.** 132,34 kg. **C.** 83,544 kg. **D.** 100,08 kg.

1. Độ dinh dưỡng của phân lân là

**A.** % Ca(H2PO4)2. **B.** % P2O5.**C.** % P. **D.** %PO43-.

1. Cho 150 ml dung dịch NaOH 1M tác dụng với 200 ml dung dịch H3PO4 0.5M. Muối thu sau phản ứng

**A.** NaH2PO4.  **B.** NaH2PO4 và Na2HPO4.

**C.** Na2HPO4 và Na3PO4.  **D.** Na3PO4.

1. Cho 400 ml dung dịch KOH 1,5M vào 200 ml dung dịch H3PO4 2M, thu được dung dịch X. Cô cạn dung dịch X, thu được hỗn hợp gồm các chất là

**A.** KH2PO4 vàK3PO4. **B.** KH2PO4 vàK2HPO4. **C.** KH2PO4 vàH3PO4. **D.** K3PO4 vàKOH.

1. Trộn 100 ml dung dịch H3PO4 1M với V ml dung dịch KOH 1M, thu được muối trung hòa. Giá trị của V

**A.** 200 ml.  **B.** 170 ml.  **C.** 150 ml. **D.** 300 ml.

1. Cho 200 ml dung dịch NaOH 1M tác dụng với 200 ml dung dịch H3PO4 0,5M, muối thu được có khối lượng là

**A.** 14,2 gam. **B.** 15,8 gam. **C.**16,4 gam. **D.**11,9 gam.